TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-9-2017
V/v Ly hôn giữa chị B và anh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Công;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST–HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1986, có mặt.

Hộ khẩu thường trú: tổ 8, ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 227, đội 5, ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 8, ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Pi tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B1 (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương vào ngày 06-02-2013 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01/2013, ngày 06-

02-2013). Năm 2017, chị và anh phát sinh mâu thuẫn do anh tính tình hai vợ chồng không hợp, anh P không lo lắng cho gia đình, thường xuyên ngược đãi vợ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2017. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh P.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị B không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19-5-2017, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị B trình bày là đúng. Năm 2017, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng anh P luôn tìm cách khắc phục. Chị B xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ.

Về nuôi con chung: vợ chồng anh không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh P không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị B ly hôn anh P; Về con chung: không có không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về hôn nhân: hôn nhân của chị Đỗ Thị B và anh Nguyễn Văn P là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 04 năm 2017, hai bên đã không sống chung với nhau. Có cơ sở xác định chị B và anh P không còn thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, đã vi phạm

nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị B yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị B và anh P xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: nguyên đơn chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị B đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P về việc tranh chấp ly hôn.

- Về hôn nhân: cho ly hôn đối với chị Đỗ Thị B và anh Nguyễn Văn P.

- Về nuôi con chung: không có, không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị B và anh Nguyễn Văn P không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Đỗ Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002400 ngày 10-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị B đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết